

Bản án số: **44/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/6/2019

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng Kim

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2019/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2019, về việc tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kim D, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số nhà B đường C, tổ H, thôn M, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn L, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Số nhà B đường C, tổ H, thôn M, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị Kim D trình bày:

Chị và anh Lê Văn L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào năm 2003. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh L không chăm lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình, tiền thu nhập kiếm được dùng hết vào việc đánh bạc, cá độ. Chị D đã cố gắng nhẫn nhịn, xoay sở trả nợ với mong muốn anh L biết thay đổi, suy nghĩ vì hạnh phúc gia đình, nhưng thực tế anh vẫn chứng nào tật nấy. Nay chị D xác định không còn tình cảm với anh L, cuộc sống hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị D và anh L có 02 con chung là Lê Huỳnh Thanh T, sinh ngày 24/3/2005 và Lê Huỳnh Triệu V, sinh ngày 29/8/2008. Chị D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả 02 con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000đồng/tháng/con.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn Lê Văn L trình bày:

Việc xác lập quan hệ hôn nhân đúng như lời chị D trình bày, tuy nhiên vì anh không muốn sống xa vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu ly hôn anh L có nguyện vọng giao 02 con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; đối với việc cấp dưỡng nuôi con anh không thể cấp dưỡng theo như yêu cầu của chị D vì anh đi làm phụ hồ thu nhập chỉ khoảng 6.000.000đồng/tháng.

Nguyên đơn, bị đơn không tranh chấp về tài sản chung và nợ chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong bản án này.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện đề ngày 25/02/2019, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[2] *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1, Điều 35 và Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Anh Lê Văn L là bị đơn trong vụ án, đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nên tiến hành

xét xử vắng anh L, là phù hợp quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Giữa chị D và anh L tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân theo chị D trình bày là do anh L đam mê cờ bạc, cá độ, không biết chăm lo cho kinh tế gia đình, mặc dù chị đã cố gắng cho anh L nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng vẫn không thành. Hơn nữa từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh L cho rằng mình còn tình cảm với vợ con, nhưng không chủ động hòa hợp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D, là phù hợp Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung*: Chị D và anh L có 02 người con chung tên Lê Huỳnh Thanh T, sinh ngày 24/3/2005 và Lê Huỳnh Triệu V, sinh ngày 29/8/2008. Xét thấy, chị D có đầy đủ sức khỏe để lao động, chăm lo cho con cái, các cháu T và V đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Nên cần giao cả hai cháu cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con*: Đây là yêu cầu hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, đồng thời đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của các cháu T và V. Sau khi xem xét mức thu nhập của anh L, cùng với mức sống trong độ tuổi của các cháu T và V, thấy rằng mức cấp dưỡng 1.500.000đồng/tháng/con là phù hợp, do đó cần chấp nhận. Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định tại Khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự

[7] Anh Lê Văn L là người không trực tiếp nuôi con nên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[8] *Về án phí*: Chị Huỳnh Thị Kim D chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; anh Lê Văn L chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Chị Huỳnh Thị Kim D ly hôn anh Lê Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị Kim D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là các cháu Lê Huỳnh Thanh T, sinh ngày 24/3/2005 và Lê Huỳnh Triệu V, sinh ngày 29/8/2008. Anh Lê Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng/con (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 06/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với phần quyết định về cấp dưỡng nuôi con, có hiệu lực thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị. Kể từ ngày chị Huỳnh Thị Kim D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu anh Lê Văn L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh Lê Văn L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0025201 ngày 22/3/2019. Chị D đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (06/6/2019); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Minh Tuấn